

Số: /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung danh mục công trình, dự án và cập nhật điều chỉnh diện tích, loại đất các công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Hoàng Su Phì, Xín Mần

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1446/TTr-STNMT ngày 8 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung danh mục công trình, dự án và cập nhật điều chỉnh diện tích, loại đất các công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Hoàng Su Phì, Xín Mần như sau:

1. Bổ sung 01 công trình, dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Đồng Văn và 02 công trình, dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Xín Mần với tổng diện tích 8,28ha.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất của 33 công trình, dự án đã có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Hoàng Su Phì, Xín Mần nhưng có sự thay đổi diện tích và loại đất lấy vào (trong đó: Huyện Đồng Văn 07 công trình, dự án; huyện Mèo Vạc 02 công trình, dự án; huyện Yên Minh 05 công trình, dự án; huyện Vị Xuyên 01 dự án, huyện Bắc Quang 10 công trình, dự án; huyện Quang Bình 05 công trình, dự án; huyện Hoàng Su Phì 03 công trình, dự án).

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Hoàng Su Phì, Xín Mần.

- Công bố công khai danh mục dự án, công trình được bổ sung, điều chỉnh vào kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Tổng hợp diện tích các loại đất của các công trình dự án tại Biểu số 01, 02 kèm theo Quyết định này vào chỉ tiêu sử dụng đất của kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh qua Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện danh mục công trình, dự án đã được bổ sung, cập nhật điều chỉnh vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện, thành phố.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất về UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Đối với các dự án có sử dụng đến diện tích có rừng chưa tổ chức kiểm tra thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Chủ đầu tư phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện có liên quan kiểm tra xác định hiện trạng rừng và đất chưa có rừng của dự án để thực hiện trình tự, thủ tục, theo quy định Luật Lâm nghiệp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Hoàng Su Phì, Xín Mần chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr. Tỉnh uỷ;
- TTr. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (đ/c Hải-TN, Hồng, Tuấn Anh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Gia Long

**BIỂU SỐ 01: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHƯA CÓ TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
ĐỀ NGHỊ CẬP NHẬT BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Tổng diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Đánh giá sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất
I	HUYỆN ĐỒNG VĂN	1	7.00			
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ xã Thái Phìn Tùng đi xã Lũng Táo (đoạn từ Quốc lộ 4C xã Thái Phìn Tùng đi đường Cột cờ quốc gia xã Lũng Cú)	xã Thái Phìn Tùng; xã Lũng Táo	7.00	HNK, RSX, ONT, DGT	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang	Phù hợp
II	HUYỆN XÍN MÀN	2	1.28			
1	Dự án mở mới, nâng cấp tuyến đường liên xã Bản Máy - Bản Phùng, huyện Hoàng Su Phì đi xã Nàn Xin, huyện Xín Mần (Giai đoạn I: Từ Km0 đến Km9+00)	Xã Nàn Xin	1.22	LUK (0,0453ha), CLN, HNK, ONT, RSX	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND, ngày 22/3/2023 của HĐND tỉnh	Phù hợp
2	Đường dây 35kV, trạm biến áp 75kVA-35/0,4kV và đường dây 0,4kV thuộc dự án Ổn định dân cư	Xã Tả Nhìu	0.06	CLN, HNK, CSD	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND, ngày 22/3/2023 của HĐND tỉnh	Phù hợp
	TỔNG CỘNG	3	8.28			

**BIỂU SỐ 02: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH ĐÃ CÓ TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN NHƯNG
CÓ SỰ THAY ĐỔI DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT ĐỀ NGHỊ CẬP NHẬT ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

STT	Hạng mục công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Theo Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Điều chỉnh thông tin diện tích, loại đất tại Kế hoạch sử dụng đất		Tăng/giảm (+/-) (ha)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất	Tổng diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất			
I	HUYỆN ĐỒNG VĂN	7	28.714		21.861				
1	Trường PTDTBT, THCS, Tiểu học Hồ Quang Phìn. Hạng mục: GPMB, san mặt bằng, kè, HR + Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và các hạng mục phụ trợ	Xã Hồ Quang Phìn	0.7	HNK, CLN, RSX	0.67	HNK	-0.03	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Đồng Văn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào
2	Xây dựng chợ mới xã Lũng Phìn	xã Lũng Phìn	4.23	HNK, CLN, RSX	3.5	HNK, RSX, DGT	-0.73	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Đồng Văn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào
3	Mở mới tuyến đường liên xã từ thôn Khai Hoang, xã Má Lé đi thôn Khía Lía, xã Thài Phìn Tủng. Hạng mục: Xây dựng nền, mặt đường và công trình thoát nước	Xã Má Lé; xã Thài Phìn Tủng	7	HNK, RSX	5.155	HNK, RSX, DGT, DTL	-1.845	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Đồng Văn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích

4	Xây dựng cấp bách cơ sở hạ tầng bảo vệ biên giới tại trung tâm xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang (Giai đoạn I); Hạng mục: Tuyến đường khu tâm linh thuộc thôn Căng Tằng và Tuyến đường vòng sau Chùa	Xã Lũng Cú	3.434	LUA (0,15ha), HNK, CLN, RSX, ONT, DGT, NTD, TON, DGD	5.384	LUA (0,15ha), HNK, RSX, ONT, DGT, NTD, TON, DGD, DTL	1.95	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Đồng Văn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào
5	Mở rộng, nâng cấp đường liên xã TT Đồng Văn (Bãi rác) - xã Tả Phìn. Hạng mục: Xây dựng nền, mặt đường và công trình thoát nước	Xã Tả Phìn, xã Tả Lũng	6	HNK, RSX	3.61	HNK, RSX, ONT, TSC	-2.39	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Đồng Văn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh, bổ sung tổng diện tích và loại đất lấy vào
6	Mở mới tuyến đường liên xã từ thôn Sùng Là Dưới (Sùng Là) đi thôn Phố Trồ (TT Phố Bảng)	xã Sùng Là; thị trấn Phố Bảng	3.75	HNK, CLN	1.702	HNK, RSX, ODT, DGT, DGD	-2.048	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Đồng Văn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào
7	Mở mới tuyến đường từ tỉnh lộ 176 đi thôn Mao Sao Phìn xã Lũng Phìn - xã Lũng Chinh (Mèo Vạc)	xã Lũng Phìn	3.6	HNK, RSX	1.84	HNK, RSX, DGT, DSH, DYT	-1.76	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Đồng Văn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào

II	HUYỆN MÈO VẠC	2	12.24		13.33361				
1	Xây dựng hệ thống nước sinh hoạt liên xã từ thôn Lũng Vái, xã Tả Lũng - Thị trấn Mèo Vạc - xã Pả Vi	Xã Tả Lũng, xã Pả Vi, TT Mèo Vạc	0.4	HNK	1.69619	RPH (0,11ha), RĐD (0,3013ha), HNK, DGT	1.29619	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Mèo Vạc được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào
2	Cải tạo, Nâng cấp đoạn Km13 - Km 17 và Km 36 + 183 - Km 46 + 00, ĐT. 176 (Yên Minh - Mậu Duệ - Mèo Vạc), tỉnh Hà Giang	Xã Tả Lũng, Sủng Trà, TT Mèo Vạc	11.84	HNK, CSD	11.63742	HNK, RSX, ONT, DGT, DGD, DYT, CSD, DVH	- 0.20258	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Mèo Vạc được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh, bổ sung tổng diện tích và loại đất lấy vào
III	HUYỆN YÊN MINH	5	41.347		29.11519				
1	Xây dựng cơ sở làm việc công an xã Phú Lũng	xã Phú Lũng	0.1	ODT	0.05184	ODT, TSC	- 0.04816	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Đã có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Minh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh, bổ sung tổng diện tích và loại đất lấy vào
2	Dự án: Di dân biên giới xã Phú Lũng, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang: Hạng mục Đường giao thông và kè chống sạt lở	xã Phú Lũng, Bạch Đích	6.017	LUC, HNK	5.71406	LUA (0,22832 ha), HNK, CLN, RSX, ONT, DGT, CSD, SON	- 0.30294	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang; Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Đã có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Minh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào

3	Nâng cao ổn định lưới điện trung hạ thế khu vực huyện Yên Minh năm 2021, địa điểm thôn Nà Liên, xã Du Già	xã Du Già	0.02	CLN	0.01329	LUA (0,0014ha), CLN	-0.00671	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Giang; Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Đã có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Minh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào
4	Hỗ trợ xử lý khẩn cấp hệ thống chống úng lụt thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang	Thị trấn Yên Minh	0.45	LUC, HNK, CLN	0.296	LUA (0,215ha), HNK, TSN, DTL, DGT, CSD, SON	-0.154	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang; Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Minh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh, bổ sung tổng diện tích và loại đất lấy vào
5	Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn km 13 - km17 và km36 + 183 - km46 + 00, DT.176 (Yên Minh- Mậu Duệ- Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang)	xã Hữu Vinh, Đông Minh, Mậu Duệ	10.64	LUK, HNK, RST, CSD	10.64	LUA (0,1839ha), HNK, CLN, ONT, RSX, DGT, CSD, DNL, SON	0	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của HĐND tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang; Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Đã có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Minh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh, bổ sung loại đất lấy vào

IV	HUYỆN VỊ XUYÊN	1	12.06		6.2				
1	Dự án khai thác quặng sắt mỏ Nam Lương	Xã Thuận Hòa	12.06	LUK, HNK, RST, RSN, RPH, DGT	6.2	LUK (0,3582ha), HNK, SON, CSD	-5.86	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Hà Giang. Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất; đã có trong KHSDD năm 2023 huyện Vị Xuyên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh giảm diện tích, bổ sung loại đất lấy vào
V	HUYỆN BẮC QUANG	10	58.90388		59.11731				
1	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bắc Quang - Xín Mần (ĐT.177), Đoạn km0 - km55, tỉnh Hà Giang (Giai đoạn I)	Xã Tân Quang, xã Tân Lập	43.65306	LUA (0,58223ha), CLN, HNK, RSX, NTS, ONT, DGT, DTL, DYT, TSC, CSK, SON, CSD	43.67266	LUA (0,58223ha), CLN, HNK, RSX, NTS, ONT, DGT, DTL, DYT, TSC, CSK, SON, CSD	0.0196	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh Hà Giang. Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất; đã có trong KHSDD năm 2023 huyện Bắc Quang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào
2	Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ cát, sỏi thôn Ngòi Han, xã Tân Trịnh. Địa điểm: Xã Việt Hồng	Xã Việt Hồng	0.7361	CLN, DGT	0.7361	CLN, HNK, DGT	0	Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất; đã có trong KHSDD năm 2023 huyện Bắc Quang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh, bổ sung loại đất lấy vào
3	Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát, sỏi thôn Tân Trang, xã Tân Trịnh (địa phận xã Việt Hồng-Bắc Quang)	Xã Việt Hồng	0.98	LUA (0,05ha), CLN, HNK	0.97838	LUA (0,04985ha), CLN, HNK	-0.00162	Phù hợp Quy hoạch; có trong KHSDD năm 2023 huyện Bắc Quang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Hà Giang; Điều chỉnh theo Trích lục chỉnh l	Điều chỉnh tổng diện tích và cơ cấu diện tích của loại đất lấy vào

4	Xây dựng Trạm trộn bê tông Phúc Lâm	Xã Quang Minh	0.41204	CLN, NTS	0.42991	CLN, NTS, ONT	0.01787	Phù hợp Quy hoạch; có trong KHSDD năm 2023 huyện Bắc Quang được phê duyệt tại Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Hà Giang	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào
5	Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Bắc Quang	Thị trấn Việt Quang, xã Hùng An	6.358	LUA (0,6ha), CLN, HNK, RSX, NTS, ONT, DGT, DTL	6.363	LUA (0,6ha), CLN, HNK, RSX, NTS, ONT, DGT, DTL	0.005	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 11/12/2019. Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; đã có trong KHSDD năm 2023 huyện Bắc Quang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào
6	Cấp điện cho thôn Thíp, thôn Lâm, thôn Ca, thôn Me Hạ, xã Vô Điểm	Xã Vô Điểm	0.08	LUA (0,001ha), CLN, HNK, RSX, DGT, DTL, NTD, DSN	0.09195	LUA (0,001ha), CLN, HNK, RSX, DGT, DSH, DCH, NTD, DSN	0.01195	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/7/2021. Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; đã có trong KHSDD năm 2023 huyện Bắc Quang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào
7	Cấp điện cho thôn Chang, thôn Pha, thôn Khuổi Thuối, thôn Lâm xã Đồng Tâm	Xã Đồng Tâm	0.068	LUA (0,004ha), CLN, HNK, RSX, CSD	0.063	LUA (0,006ha), CLN, HNK, RSX, CSD	-0.005	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/7/2021. Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; đã có trong KHSDD năm 2023 huyện Bắc Quang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào

8	Cấp điện cho thôn Nà Ôm, thôn Tân Thành 2, xã Liên Hiệp	Xã Liên Hiệp	0.016	LUA (0,005ha), CLN, HNK, RSX, DGT, DTL	0.0168	LUA (0,005ha), CLN, HNK, RSX, DGT, DTL	0.0008	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/7/2021. Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; đã có trong KHSDD năm 2023 huyện Bắc Quang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào
9	Cấp điện cho thôn Hồng Quân, thôn Việt Thành, xã Việt Hồng	Xã Việt Hồng	0.0144	LUA (0,001ha), CLN, RSX, DGT, DTL	0.0212	LUA (0,001ha), CLN, HNK, RSX, DGT	0.0068	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/7/2021. Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; đã có trong KHSDD năm 2023 huyện Bắc Quang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào
10	Thủy điện Thiên Hồ	Xã Tân Thành; Xã Tân Lập	6.58628	LUA (0,11751ha), RPH (1,61017ha), RSX, DGT, SON	6.74431	LUA (0,11751ha), RPH (1,61017ha), CLN, HNK, RSX, DGT, SON	0.15803	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/7/2021. Phù hợp quy hoạch; có trong KHSDD năm 2023 huyện Bắc Quang được phê duyệt tại Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào (do bổ sung hạng mục Trạm 35kV và đường dây 35kV đầu nối nhà máy thủy điện Thiên Hồ thuộc dự án Thủy điện Thiên Hồ)

VI	HUYỆN QUANG BÌNH	5	10.26		10.16957				
1	Đường đoạn 4, TT Yên Bình	TT Yên Bình	1.14	LUA (0,41ha), HNK, CLN, NTS, ODT, DTL, DYT, CSD	1.06167	LUA (0,37204ha), HNK, CLN, ODT, DTL, DYT, DGT, CSD	-0.07833	Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; đã có trong kế hoạch sử dụng đất 2023 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào (Sau khi được trích đo, rà soát pháp lý có thay đổi so với bản đồ địa chính)
2	Thủy điện Suối Chùng (Hạng mục: Đường dây 35KV cấp điện thi công và truyền tải nhà máy thủy điện Suối Chùng)	Xã Tân Bắc	0.02	LUA (0,01ha), CLN	0.0138	LUA (0,0022ha), HNK, CLN, RSX, CSD	-0.0062	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của HĐND tỉnh; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; đã có trong kế hoạch sử dụng đất 2023 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào (Sau khi được trích đo, rà soát pháp lý có thay đổi so với bản đồ địa chính)

3	Cụm công trình thủy lợi các huyện Bắc Quang, Quang Bình	Xã Xuân Giang	4.5	LUA (0,25ha), HNK, CLN, RSX, NTS, ONT, DTL, DGT, CSD, SON	4.4941	LUA (0,25506ha), HNK, CLN, DNL, RSX, NTS, ONT, DTL, DGT, SON	-0.0059	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; đã có trong kế hoạch sử dụng đất 2023 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh tổng diện tích và loại đất lấy vào (Sau khi được trích đo, rà soát pháp lý có thay đổi so với bản đồ địa chính)
		Xã Tân Trinch	0.8	LUA (0,15ha), HNK, CLN, RSX, NTS, DTL, DGT, CSD, SON	0.8	LUA (0,10043ha), HNK, CLN, RSX, NTS, ONT, DTL, DGT, CSD, SON	0		
4	Thu hồi đất để làm đường nối đoạn 15 với ngã tư đoạn 7 kéo dài và đoạn nối từ ngã tư đoạn 7 kéo dài với ngã ba của đoạn 3 đường nội huyện Quang Bình	TT Yên Bình	3.6	LUA (0,85ha), HNK, CLN, RSX, CSD	3.6	LUA (0,85ha), HNK, CLN, RSX, NTS, ODT, DTL, DGT, CSD, SON	0	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của HĐND tỉnh; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; đã có trong kế hoạch sử dụng đất 2023 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh loại đất lấy vào (Sau khi được trích đo, rà soát pháp lý có thay đổi so với bản đồ địa chính)

5	Thủy điện Mận Thẳng (Hạng mục: Đường dây 110Kv phục vụ đầu nối nhà máy thủy điện Mận Thẳng)	Xã Tân Nam	0.2	LUA (0,03ha), HNK, CLN, RSX	0.2	LUA (0,03ha), HNK, CLN, RSX, DGT, CSD	0	Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; đã có trong kế hoạch sử dụng đất 2023 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh, bổ sung loại đất lấy vào (Sau khi được trích đo, rà soát pháp lý có thay đổi so với bản đồ địa chính)
VII	HUYỆN HOÀNG SU PHÌ	3	29.45071		29.45071				
1	Xây dựng Trụ sở (cơ sở) làm việc Công an xã Thành Tín	Xã Thành Tín	0.05071	LUA (0,0047ha), HNK, TSC	0.05071	HNK, TSC	0	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; Phù hợp với QHSĐĐ; Ngoài QH 03 loại rừng; đã có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh loại đất lấy vào

2	Nâng cấp cải tạo, đoạn đường từ Km 55 (ĐT177 Bắc Quang - Xín Mần) vào huyện và đường trung tâm nội thị, thị trấn Vinh Quang	Xã Tân Tiến và thị trấn Vinh Quang	9.9	HNK, CLN, RSX, NTS, DGT, DTL, DNL, ONT, ODT, SON, CSD	9.9	HNK, CLN, RSX, NTS, DGT, DTL, DNL, DVH, DGD, DCH, ONT, ODT, SON, CSD	0	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; Phù hợp với QHSDD; Theo kết quả kiểm tra của Sở NN&PTNT dự án không phải thực hiện thủ tục chuyển đổi rừng; đã có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh, bổ sung loại đất lấy vào
3	Dự án Thủy điện Tân Tiến	Xã Tân Tiến, Bản Nhùng, Ngàm Đàng Vài	19.5	LUA (3,5ha), HNK, CLN, RSX, DGT, DTL, ONT, SON, CSD	19.5	LUA (3,5ha), HNK, CLN, RSX, NTS, DGT, DTL, DNL, ONT, SON, CSD	0	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 19/7/2019; Phù hợp với QHSDD; Theo kết quả kiểm tra của Sở NN&PTNT dự án không phải thực hiện thủ tục chuyển đổi rừng; đã có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Điều chỉnh, bổ sung loại đất lấy vào
TỔNG CỘNG		33	192.97559		169.24739				